TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:17/2023/DS-ST
Ngày 23- 6-2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản do người cho vay đã chết để lại"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Dương Quốc Thành
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Ông Phạm Quốc Vượng
2. Ông Nguyễn Đình Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn– Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/TB-TA ngày 19/52023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Phước, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Vũ Đức T, sinh năm 1985, có mặt

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Ông Vũ Quang N, sinh năm 1971, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Địa Hạt – Sóc Dầm, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn*: Bà Hồ Thị Kim N, sinh năm 1987, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 1, ấp An Sơn, xã T, huyện H, Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1973, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Địa Hạt – Sóc Dầm, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Ông Vũ Đức T, sinh năm 1981, vắng mặt

Địa chỉ: Số 590/2/25 đường Phan Văn Trị, phường X, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Vũ Đức T trình bày*: Ngày 08/01/2018, bà Hồ Thị Kim N, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 1, ấp An Sơn, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước đã viết giấy vay tiền của bà Phạm Thị Đvới nội dung bà Hồ Thị Kim N, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 1, ấp An Sơn, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước có vay của bà N số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) xin hẹn trong vòng 02 tháng đến ngày 08/3/2018 sẽ hoàn trả số tiền trên. Ngày 10/02/2021 ông Vũ Đức T cùng mẹ ông Tưởng bà Phạm Thị Đđến nhà bà Hồ Thị Kim N tại địa chỉ: Tổ 1, ấp An Sơn, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để yêu cầu bà Nhung trả nợ nhưng bà Nhung không trả nợ và cố tính tránh mặt là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bà Đ. Vì vậy ông Nguyễn Đức Tưởng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Kim N phải trả cho ông Vũ Đức T số tiền đã vay của bà Phạm Thị Đ(Đã chết) là mẹ đẻ của ông Tưởng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 08/01/2018 và tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015

- *Nguyên đơn ông Vũ Quang N trình bày:* Ngày 19/12/2021 ông Nhật và em trai là ông Vũ Đức T có làm đơn khởi kiện buộc bà Hồ Thị Kim N phải trả số tiền đã vay của bà Phạm Thị Đ(Đã chết) là mẹ đẻ của ông Vũ Quang N, ông Vũ Đức T, ông Vũ Đức T, bà Vũ Thị H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và lãi suất chậm trả số tiền 5.250.000đ(Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Hiện nay ông Vũ Quang N rút yêu cầu khởi kiện trên và từ chối nhận quyền tài sản đối với số tiền bà Phạm Thị Đcho bà Nhung vay 15.000.000 đồng trên. Ông Vũ Nhật yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Bị đơn bà Hồ Thị Kim N:* Bà Nhung đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của án tuy nhiên bà Hồ Thị Kim N từ chối nhận nên không có ý kiến trình bày của bà Nhung

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H trình bày*: Bà Vũ Thị H là con đẻ của bà Phạm Thị Đ(đã chết). Bà Hiên có 04 anh em ruột gôm có anh trai là ông Vũ Quang N, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ 8, ấp Địa Hạt – Sóc Dầm, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước và 02 em trai là Vũ Đức T, sinh năm 1979 và ông Vũ Đức T, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 2, khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Bà Hiên là người thừa kế quyền tài sản đối số tiền tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) của mẹ bà Hiên bà Phạm Thị Đđã chết cho bà Nhung vay, bà Hiên từ chối quyền quyền tài sản trên và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bà Hiên cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Vũ Đức T: Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng tuy nhiên ông Thiện không có mặt theo giấy triệu tập và không có ý kiến trình bày.

- Tại phiên tòa phía nguyên đơn ông Vũ Đức T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Kim N trả số tiền vay của bà Phạm Thị Đ(đã chết) 15.000.000 (mười lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi suất

theo quy định của Bộ luật dân sự cho người thừa kế theo pháp luật của bà Phạm Thị Đlà ông Vũ Đức T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Bình Phước nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Hồ Thị Kim N trả số tiền đã vay của bà Phạm Thị Đ(đã chết) 15.000.000 (mười lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự cho người người thừa kế theo pháp luật của bà Phạm Thị Đ là ông Vũ Đức T

+ Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Quang N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Vũ Đức T khởi kiện bà Hồ Thị Kim N để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Kim N trả số tiền vay của bà Phạm Thị Đ (đã chết) 15.000.000 (mười lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự cho người hàng thừa kế theo pháp luật của bà Phạm Thị Đ là Vũ Đức T do đó xác định đây là quan hệ tranh chấp "*hợp đồng vay tài sản do người cho vay đã chết để lại* " theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hồ Thị Kim N có nơi cư trú tại Tổ 1, ấp An Sơn, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Hồ Thị Kim N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Vũ Đức Nhật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H vắng mặt những có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 08/01/2018, bà Hồ Thị Kim N, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ 1, ấp An Sơn, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước đã viết giấy vay tiền của bà Phạm Thị Đ với nội dung bà Hồ Thị Kim N, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ 1, ấp An Sơn, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước có vay của bà N số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) xin hẹn trong vòng 02 tháng đến ngày 08/3/2018 sẽ hoàn trả số tiền trên. Xét tại thời điểm giao kết hợp đồng vay tài sản trên các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Qua xác minh thực tế bà Phạm Thị Đ còn có tên thường gọi là bà N nên nội dung và hình thức

giao dịch phù hợp quy định pháp luật. Giao dịch vay tài sản cũng đã được bên vay bà Hồ Thị Kim N thực hiện bằng hình thức giấy vay tiền viết tay đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 10/02/2021 ông Vũ Đức T cùng mẹ ông Tưởng là bà Phạm Thị Đ đến nhà bà Hồ Thị Kim N, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ 1, ấp An Sơn, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để yêu cầu bà Nhung trả nợ nhưng bà Nhung không trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với người cho vay là bà Phạm Thị Đ. Ngày 04/10/2021 bà Phạm Thị Đchết nhưng trước đó bà Phạm Thị Đ ủy quyền cho ông Vũ Đức T thực hiện việc đòi nợ đối với bà Hồ Thị Kim N, những người hàng thừa kế theo pháp luật của Phạm Thị Đ là các con bà Đ là ông Vũ Quang N, bà Vũ Thị H, ông Vũ Đức T và ông Vũ Đức T là những người hưởng quyền tài sản, quyền đòi nợ của bà Phạm Thị Đđối với bà Hồ Thị Kim N là phù hợp theo quy định tại Điều 194 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy ông Vũ Đức T và ông Vũ Quang N đã khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Kim N trả nợ số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự theo giấy vay tiền ngày 08/01/2018 do bà Nhung viết là có căn cứ, đúng theo quy định pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi phía nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự thấy rằng: Do trong giấy vay tiền ngày 08/01/2018 bị đơn bà Hồ Thị Kim N không ghi lãi suất nên không xác định lãi suất nên cần căn cứ theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định trường hợp các bên có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ. Như vậy lãi suất hạn chưa trả tính từ thời điểm trả nợ là 08/3/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là: 15.000.000 x 10% /năm x 63 tháng 13 ngày = 7.929.166 đồng.

[6] Qúa trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Vũ Quang N đã có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Hồ Thị Kim N nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quang N.

[7] Đối với phần thừa kế quyền tài sản, quyền đòi nợ đối với bà Hồ Thị Kim N do bà Phạm Thị Đđã chết để lại do ông Vũ Quang N và bà Vũ Thị H từ chối nhận. Ông Vũ Đức T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng giấy triệu tập nhưng ông Thiện không có ý kiến gì nên thuộc trưởng hợp mặc nhiên từ chối nhận quyền tài sản thừa kế do bà Phạm Thị Đ(đã chết) để lại nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp theo quy định tại Điều 620 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Từ những phân tích tại mục [3], [4], [5], [6], [7] xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà ông Vũ Đức T, buộc bà Hồ Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho người thừa kế quyền tài sản, quyền đòi nợ của Phạm Thị Đlà nguyên đơn ông Vũ Đức T số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nợ gốc và 7.929.166đ (bảy triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng) tiền nợ lãi. Tổng cộng bà Hồ Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Đức

T là 22.929.166đ (hai mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng).

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận một phần khởi kiện nên bà Hồ Thị Kim N phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận là 22.929.166đ x 5% = 1.146.458đ (một triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng). Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho ông Vũ Đức T số tiền tạm ứng án phí 375.000 đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0013686 ngày 17/01/2022 tại Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước.

[10] Quan điểm của đại diện của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 93, 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 375, 463,466, 468, 610, 512, 613, 614, 620, 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đức T

- Buộc bị đơn bà Hồ Thị Kim N phải trả lại cho ông Vũ Đức T 22.929.166đ (hai mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng) trong đó 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền nợ gốc và 7.929.166đ (bảy triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng) tiền nợ lãi.

- Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Quang N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Kim N phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận là 1.146.458 đồng (một triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng). Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho ông Vũ Đức T số tiền tạm ứng án phí 375.000 đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0013686 ngày 17/01/2022 tại Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Quốc Thành